

Bản án số: 155/2019/HSST

Ngày: 15 - 10 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Phạm Thị Bích Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 158/2019/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Văn B; giới tính: Nam, sinh năm 1987 tại tỉnh Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã Đa Oai, huyện Đa Hoai, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: không ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn Vượng (đã chết) và bà Vũ Thị Thịnh (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền sự: không ; Tiền án: 04 tiền án; Năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 81/2005/HSPT, ngày 27/9/2005), chấp hành xong ngày 15/9/2006; Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 43/2007/HSST, ngày 29/6/2007), chấp hành xong ngày 23/7/2011; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 76/2012/HSST, ngày 10/8/2012), chấp hành xong ngày 16/7/2015; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội“ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 467/2016/HSST, ngày 16/8/2016, chấp hành xong ngày 22/8/2018), chấp hành xong ngày 22/8/2018. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/7/2019 (Có mặt).

Bị hại : Ông Lưu Trung K, sinh năm 1983; Trú tại: 8/8 Lý Thường Kiệt, Phường 07, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 ngày 04/07/2019, Chu Văn B đi bộ các tuyến đường thuộc phường 7 quận Gò Vấp xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến nhà số 8/8 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Gò Vấp B phát hiện cửa tầng 1 của căn nhà không đóng nên leo lên ban công đột nhập vào nhà và B xuống tầng trệt vào phòng khách của căn nhà lấy trộm một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu vàng đồng của anh Lưu Trung K bỏ vào túi quần trái mà B đang mặc. Lúc này anh K thức dậy phát hiện thì B bỏ chạy lên lầu một để tẩu thoát nhưng bị anh Kiệt truy hô và cùng những người chung nhà bắt giữ B và chiếc điện thoại di động bàn giao cho Công an phường 7, quận Gò Vấp lập hồ sơ phạm tội quả tang.

Vật chứng gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu vàng đồng có số Imei1: 358868108106742716; số Imei 2: 358869108106742714. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp số 174/KL ngày 8/7/2019 thì điện thoại này có trị giá là 2.100.000 đồng tại thời điểm ngày 4/7/2019. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã tiến hành trả cho anh Lưu Trung K, anh K nhận lại tài sản và không thắc mắc gì về sau.

Tại cơ quan điều tra Chu Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 156/Ctr-VKS, ngày 11/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Chu Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn B mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 2.100.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Chu Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước B hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo đã từng 04 lần bị xử phạt về các hành vi vi phạm pháp luật, đã có thời gian dài cải tạo, rèn luyện trong trại giam, đã từng bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai xử phạt về hành vi “ Trộm cắp tài sản” và bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Mới chấp hành xong chưa được xóa án nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý nghiêm. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại anh Lưu Trung K vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện, anh K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu vàng đồng có số Imei1: 358868108106742716; số Imei 2: 358869108106742714. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K. Xét, việc trả lại tài sản trên là phù hợp nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn B phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 , Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Chu Văn B 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2019

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

Phạm Thị Hương